PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Mỗi người một vẻ · Bài 1–2 (SGK tr. 8–15)

Tuần 1

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Tờ báo tường của lớp

Lớp 4A của Hà làm tờ báo tường chào năm học mới. Mỗi bạn góp sức một vẻ. Minh viết chữ đẹp nên được giao kẻ dòng tiêu đề. Thảo nhỏ nhắn, ít nói nhưng vẽ rất khéo, bạn vẽ một cây phượng đỏ rực ở góc báo. Tuấn hay pha trò, cậu viết một mẩu chuyện vui khiến ai đọc cũng bật cười. Hà thì lo lắng, vì thấy mình chẳng có tài gì nổi bật. Đến lúc dán bài, các bạn lúng túng không biết xếp sao cho đẹp. Hà xin thử, rồi sắp từng bài thật cân đối, gọn gàng. Cô giáo khen tờ báo đẹp nhất trường. Hà mỉm cười: hoá ra ai cũng có một chỗ đứng riêng.

1. Ai được giao kẻ dòng tiêu đề?

Ⓐ Tuấn Ⓑ Thảo Ⓒ Minh

2. Vì sao lúc đầu Hà lo lắng?

Ⓐ Vì Hà bị cô giáo nhắc nhở Ⓑ Vì Hà thấy mình chẳng có tài gì Ⓒ Vì Hà sợ tờ báo bị chê xấu

3. Việc nào cho thấy Hà cũng có tài riêng?

Ⓐ Hà sắp các bài thật cân đối Ⓑ Hà kẻ dòng tiêu đề rất đẹp Ⓒ Hà viết mẩu chuyện vui

4. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

.....

Bài 2: Chính tả: điền l hoặc n

☐ăng khiếu ☐o lắng ☐ắng chiều ☐ớp học

Bài 3: Luyện từ và câu: nối mỗi danh từ với nhóm thích hợp

1. học sinh	●	●	a. chỉ thời gian
2. bảng tin	●	●	b. chỉ người
3. cơn mưa	●	●	c. chỉ hiện tượng tự nhiên
4. buổi chiều	●	●	d. chỉ vật

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm các danh từ trong mỗi câu, viết vào chỗ trống

1. Mẹ mua sách và bút cho anh. → .....

2. Mùa hè, nắng chiếu xuống dòng sông. → .....

3. Bà kể chuyện cổ tích cho cháu. → .....

4. Buổi tối, ông đọc báo bên đèn. → .....

Bài 5: Viết đoạn văn có câu chủ đề

Viết đoạn văn (4–5 câu) kể về vẻ riêng của một người trong gia đình em. Gạch dưới câu chủ đề.

Câu chủ đề nêu ý chính (đặt ở đầu hoặc cuối đoạn). Các câu khác kể dáng người, sở thích, việc người đó hay làm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 1

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Minh)

2. B (Vì Hà thấy mình chẳng có tài gì)

3. A (Hà sắp các bài thật cân đối)

4. Mỗi người một vẻ, ai cũng có điểm mạnh riêng để góp sức với mọi người.

Bài 2: Chính tả: điền l hoặc n

năng khiếu **l**o lắng **n**ắng chiều **l**ớp học

Bài 3: Luyện từ và câu: nối mỗi danh từ với nhóm thích hợp

1 – **b** 2 – **d** 3 – **c** 4 – **a**

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm các danh từ trong mỗi câu, viết vào chỗ trống

1. Mẹ mua sách và bút cho anh. → **mẹ, sách, bút, anh**

2. Mùa hè, nắng chiếu xuống dòng sông. → **mùa hè, nắng, dòng sông**

3. Bà kể chuyện cổ tích cho cháu. → **bà, chuyện cổ tích, cháu**

4. Buổi tối, ông đọc báo bên đèn. → **buổi tối, ông, báo, đèn**

Bài 5: Viết đoạn văn có câu chủ đề

Gợi ý: câu chủ đề nêu ý chính, ví dụ «Bố em là người khéo tay nhất nhà.»; các câu sau kể chi tiết làm rõ ý đó (bố sửa quạt, đóng giá sách, làm diều cho em…); câu cuối nêu tình cảm của em. Câu chủ đề có thể đặt ở đầu hoặc cuối đoạn.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án